- GV nhận xét và nêu câu hỏi kết thúc hoạt động 2: + Gia đình bạn Liên có mấy thế hệ? + Nhờ đâu mà có các thế hệ trong mỗi gia đình? + Điều gì có thể xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản? ** Kết luận:* **** Hoạt động3**: Liên hệ thực tế gia đình của em.* - Tổ chức cho HS giới thiệu - GV nhận xét và kết luận bạn giới thiệu hay và gia đình ai đảm bảo việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình.	lời. - 2 thế hệ - Nhờ có sự sinh sản. - Không duy trì được các thế hệ, loài người sẽ bị diệt vong. - Nêu nội dung bạn cần biết SGK, trang 5. - HS dùng ảnh gia đình để giới thiệu các thành viên trong gia đình và các điểm giống nhau giữa các thành viên
3.Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
- Tại sao chúng ta nhận ra được em bé và bố mẹ của các em? - Nhờ đâu mà các thế hệ dòng họ và gia đình được kế tiếp? - Theo em điều gì sẽ xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản?	- HS TL
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Về nhà vẽ sơ đồ các thế hệ của gia đình em.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

……
……
……
……

Lịch sử(Chương trình hiện hành)

BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI "TRƯƠNG ĐỊNH"

I- MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS biết:

- Thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào chống Pháp của Nam Kì. Nêu các sự kiện chủ yếu về Trương Định: không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.

+ Trương Định quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi, chiêu mộ nghĩa binh đánh Pháp ngay khi chúng vừa tấn công Gia Định (năm 1859).

+ Triều đình kí hòa ước nhường ba tỉnh miền đông Nam Kì cho Pháp và ra lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng kháng chiến.

+ Trương Định không tuân theo lệnh vua, kiên quyết cùng nhân dân chống Pháp.

- Học sinh biết các đường phố, trường học, ở địa phương mang tên Trương Định.

- NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sán g tạo. ,NL hiểu biết cơ bản về LSĐL, NL tìm tòi và khám phá

II- CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Sơ đồ kẻ sẵn theo mục củng cố, bản đồ hành chính Việt Nam.
- HS: Hình minh hoạ trang 5 SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học

- PPVấn đáp , quan sát,thảo luận nhóm....
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, Kĩ thuật trình bày một phút

III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Nêu khái quát về hơn 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. + Tranh vẽ cảnh gì ? Em có cảm nghĩ gì về buổi lễ được vẽ trong tranh ? + Sử dụng câu hỏi: Trương Định là ai ? Vì sao nhân dân lại dành cho ông tình cảm đặc biệt tôn kính như vậy *?* để giới thiệu nội dung bài học.	- HS nghe. - Quan sát hình minh hoạ, SGK, trang 5 và trả lời câu hỏi:
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) ** Mục tiêu:* HS nắm được nội dung bài học và trả lời được các câu hỏi SGK. *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)* ** Cách tiến hành:*	
**** Hoạt động 1**: Tình hình đất nước ta sau khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược.* - HS làm việc cá nhân: đọc SGK phần in nghiêng và TLCH + Nhân dân Nam Kì đã làm gì khi thực dân Pháp xâm lược nước ta ? + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp ? ** Kết luận*: Dùng bản đồ và giảng về tình hình đất nước ta, tinh thần của nhân dân ta chống trả quyết liệt. Tiêu biểu là phong trào kháng chiến của nhân dân dưới sự chỉ huy của Trương Định đã thu được một số thắng lợi và làm thực dân Pháp hoang mang lo sợ. ***HĐ 2**: Trương Định kiên quyết cùng*	- Dũng cảm đứng lên chống TDP - Nhượng bộ, nhu nhược không kiên quyết

nhân dân chống quân xâm lược - Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi:	- HS thảo luận nhóm 4
+ Năm 1862, vua ra lệnh cho Trương Định làm gì? Theo em lệnh của nhà vua đúng hay sai ? Vì sao ?	- Giải tán nghĩa binh và đi nhận chức lãnh binh ở An Giang…
+ Nhận được lệnh vua Trương Định có thái độ và suy nghĩ như thế nào?	-Băn khoăn lo lắng…
+ Nghĩa quân và dân chúng đã làm gì trước băn khoăn đó của Trương Định ? Việc làm đó có tác dụng như thế nào ?	- Suy tôn ông là Bình Tây Đại nguyên soái; có tác dụng cổ vũ động viên ông quyết tâm đánh giặc
+ Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân?	- Ở lại cùng nhân dân đánh giặc
- Kết luận: Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn kí hoà ước nhường 3 tỉnh miền Đông Nam Kì cho thực dân Pháp và ra lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng nhưng ông kiên quyết cùng nhân dân chống quân xâm lược. **** HĐ 3**: Lòng biết ơn, tự hào của nhân dân ta với: Bình Tây đại nguyên soái.*	
+ Nêu cảm nghĩ của em về Bình Tây đại nguyên soái Trương Định ?	- Ông là người yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hi sinh bản thân cho dân tộc
+ Hãy kể thêm một vài mẩu chuyện về ông mà em biết ?	- HS tiếp nối nhau kể
+ Nhân dân ta đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn và tự hào về ông ?	- Lập đền thờ ghi lại chiến công của ông, lấy tên ông đặt tên cho đường phố, trường học
* *Kết luận:* Trương Định là một trong những tấm gương tiêu biểu của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Kì.	
* Chốt nội dung toàn bài.	- Nêu nội dung ghi nhớ
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Em học tập được điều gì từ ông Trương Định ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Kể lại câu chuyện này cho mọi người ở nhà cùng nghe.	- HS thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

……
……
……
……

Khoa học(Chương trình hiện hành)

NAM HAY NỮ? (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS biết:

- Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.
- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.
- Kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.
- Kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.
- Kĩ năng tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Các tấm phiếu có nội dung như trang 8 SGK.
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi sau: + Trẻ em do ai sinh ra và có đặc điểm giống gì ? + Nêu ý nghĩa của sự sinh sản ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) ** Mục tiêu:* - Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ. - Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ. *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)* ** Cách tiến hành:*	
*** HĐ 1:** *Làm việc theo nhóm* - GV yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm mình thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK.	- HS thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK để trả lời

* **HĐ 2***: Làm việc cả lớp* ***Kết luận***: Ngoài những đặc điểm chung, giữa nam & nữ có sự khác biệt, trong đó có sự khác nhau cơ bản về cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục. Khi còn nhỏ bé trai và bé gái cha có sự khác biệt rõ rệt về ngoại hình ngoài cấu tạo của cơ quan sinh dục. Đến một độ tuổi nhất định, cơ quan sinh dục mới phát triển và làm cho cơ thể giữa nam và nữ có nhiều điểm khác biệt về mặt sinh học. - Nêu một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học ? * **HĐ 3 :** *Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng* *Bước1*: Tổ chức và hướng dẫn: GV phát phiếu cho các nhóm và hướng dẫn cách chơi. *Bước 2:* *Bước 3:* - Dịu dàng là nét duyên của bạn gái. Tại sao em lại cho rằng đây là đặc điểm chung của cả nam và nữ? -Tương tự với các đặc điểm còn lại *Bước 4:* - GV đánh giá, kết luận và tuyên dương nhóm thắng cuộc.	- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung. - Vài HS nhắc lại kết luận 1 - Nam: Cơ thể rắn chắc, khỏe mạnh, cao to hơn nữ - Nữ: Cơ thể mềm mại, nhỏ bé… - HS tiến hành chơi - Đại diện mỗi nhóm trình bày và giải thích tại sao nhóm mình lại sắp xếp như vậy. - Vì các bạn nam cũng thể hiện sự dịu dàng khi giúp đỡ các bạn nữ
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 7	- HS đọc
4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?	- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

……

……

……
……

Địa lí

VIỆT NAM- ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA

I- MỤC TIÊU:

Học xong bài này, học sinh:

- Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam:
  + Trên bán đảo Đông dương, thuộc khu vực Đông Nam Á, Việt Nam vừa có đất liền, vừa có biển, đảo và quần đảo.
  + Những nước giáp phần đất liền nước ta: Trung Quốc, Lào, Cam- pu- chia.
- Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam; Khoảng 330.000 km^2.
- Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ(lược đồ)

*HS (M3,4): -Biết được một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí Việt Nam đem lại.

-Biết phần đất liền Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc- Nam,với đường bờ biển cong hình chữ S.

II- CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV:
  + Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
  + Quả địa cầu.
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Kiểm tra việc chuẩn bị sách vở của học sinh. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị đồ dùng để cho GV kiểm tra.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) ** Mục tiêu:* - Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam: - Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam; Khoảng 330.000 km^2. - Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ(lược đồ) *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)* ** Cách tiến hành:*	
*** HĐ 1***: Vị trí địa lý và giới hạn.(Làm việc cá nhân)* - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK, rồi trả lời các câu hỏi sau:	- HS quan sát hình 1, đọc thầm phần 1 SGK,TLCH, kết hợp chỉ bản đồ.

+ Đất nước VN gồm có những bộ phận nào ?	+ Đất liền, biển, đảo và quần đảo.
+ Chỉ vị trí và đất liền của nước ta trên lược đồ	+ Học sinh chỉ
+ Phần đất liền của nước ta giáp với những nước nào ?	+ Trung Quốc, Lào, Căm- pu- chia.
+ Biển bao bọc phía nào phần đất liền của nước ta ? Tên biển là gì ?	+ Phía đông, phía nam, tây nam. Tên biển là Biển Đông
+ Kể tên một số đảo và quần đảo của nước ta.	+ Đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa...
- Một số HS lên bảng chỉ vị trí địa lí của nước ta trên quả Địa cầu.	+ 2 học sinh lên chỉ.
+ Vị trí của nước ta có thuận lợi gì trong việc giao lưu với các nước khác ?	+ Giao lưu bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không.
* Kết luận :	
*** HĐ 2***: Hình dạng và diện tích.* *(làm việc theo nhóm đôi)*	
- Yêu cầu HS đọc SGK, quan sát hình 2 , bảng số liệu, rồi TL theo các câu hỏi.	- HS thảo luận nhóm đôi, sau đó cử đại diện trình bày kết quả.
+ Phần đất liền của nước ta có đặc điểm gì?	+ Hẹp ngang, chạy dài theo hướng Bắc Nam, cong hình chữ S
+ Từ Bắc Nam theo đường thẳng phần đất liền nước ta dài bao nhiêu?	+ Dài 1650 km.
+ Nơi hẹp nhất là bao nhiêu?	+ Chưa đầy 50 km
+ DT phần đất liền nước ta là bao nhiêu?	+ Diện tích: 330000 km^2
+ So sánh DT nước ta với các nước khác trong bàng số liệu?	+ Đứng thứ 3 sau Trung Quốc và Nhật Bản
- Kết luận: Nước ta hẹp ngang, chạy dài theo hướng Bắc Nam, cong hình chữ S ...	
*** HĐ3:** *(hoạt động cả lớp)*	
- Chơi trò chơi tiếp sức. GV treo 2 lược đồ trống.	- HS tham gia chơi lên dán tấm bìa vào lược đồ. Tuyên dương đội dán đúng, nhanh.
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Một HS chỉ bản đồ nêu tóm tắt vị trí, giới hạn nước ta. - Nêu thuận lợi, khó khăn do vị trí địa lí của nước ta đem lại ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Về nhà vẽ bản đồ của nước ta theo trí tưởng tượng của em.	-HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh - Bổ sung

.....

.....

.....

.....

Sinh hoạt

NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 1

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 2

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1: *Khởi động*

- HS hát tập thể 1 bài.

Hoạt động 2: *Sinh hoạt lớp*

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

**. Ưu điểm:*

……
……
……

**Nhược điểm:*

……
……
……

Hoạt động 3: *Kế hoạch tuần 2*

- Ổn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

Hoạt động 4: *Sinh hoạt theo chủ điểm*

……

……

……

……

.....

.....……

SINH HOẠT TẬP THỂ

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập: .....

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....

4. Tuyên dương – Nhắc nhở:

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....

Ngày 4 tháng 9 năm 2018

Kí duyệt